

Số: 146/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 452/2026/VHNGĐ-ST ngày 03 tháng 4 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Ông **Lê Đình H**, sinh năm 1993.

Căn cước công dân số 038093050465 cấp ngày 12/08/2021.

Nơi cư trú: **Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai**.

2. Bà **Đoàn Thị Hồng T**, sinh năm 1994.

Căn cước số 052194002769 cấp ngày 10/02/2025.

Nơi cư trú: **Thôn H, phường Q, tỉnh Gia Lai**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông **Lê Đình H** và bà **Đoàn Thị Hồng H1** tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại **UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai** (nay là **UBND xã B, tỉnh Đồng Nai**) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55/2021 ngày 04/5/2021.

[2]. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 4 năm 2026, ông **H**, bà **H1** đã thỏa thuận thống nhất những nội dung như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Lê Đình H** và bà **Đoàn Thị Hồng H1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự: Ông **H**, bà **H1** mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm tạm ứng lệ phí ông **H**, bà **H1** đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu số 0006824 và số 0006829 cùng ngày 26 tháng 3 năm 2026. Ông **H**, bà **H1** đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Lê Đình H** và bà **Đoàn Thị Hồng H1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: Ông **H**, bà **H1** mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm tạm ứng lệ phí ông **H**, bà **H1** đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu số 0006824 và số 0006829 cùng ngày 26 tháng 3 năm 2026. Ông **H**, bà **H1** đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã B, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 55/2021 ngày 04/5/2021.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Quyết Tâm

